

# KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY THỰC HÀNH HÓA ĐẠI CƯƠNG 2 HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2019-2020

---

Thứ 3, phòng TN HDC 1, 2. Từ 24/9/2019 đến 3/12/2019

Nội dung gồm 9 bài thực hành + 1 bài thi phân bố như sau

T	Ngày	Bài
1	24/9/2019	1. Phương pháp thể tích - Xác định tỷ trọng của chất lỏng
2	1/10/2019	2. Xác định nồng độ axit axetic trong giấm ăn
3	8/10/2019	3. Tác chất có lượng giới hạn
4	15/10/2019	4. Axit, bazơ, muối
5	22/10/2019	5. Xác định lượng phospho trong phân bón hóa học NPK
	29/10/2019	<b>Nghỉ do thi giữa kỳ;</b>
6	5/11/2019	6. Tổng hợp phèn kali $KAl(SO_4)_2 \cdot 12H_2O$
7	12/11/2019	7. Tính chất các nhóm chức hữu cơ
8	19/11/2019	8. Tổng hợp aspirin
9	26/11/2019	9. Xà phòng và chất tẩy rửa
10	3/12/2019	Trả bài - Ôn tập
11	<b>12/2019</b>	<b>Thi chung đợt thi cuối kỳ của trường</b>

Tài liệu: 2 cuốn

(1) TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH HÓA ĐẠI CƯƠNG 2 HÓA VÔ CƠ - HỮU CƠ ĐẠI CƯƠNG

(2) THỰC HÀNH HÓA ĐẠI CƯƠNG 2 HÓA VÔ CƠ - HỮU CƠ ĐẠI CƯƠNG  
BÀI CHUẨN BỊ - BẢNG SỐ LIỆU - BÀI TƯỜNG TRÌNH

Mua tại Phòng giáo trình của cơ sở Linh Trung

## II. QUY ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

+ Yêu cầu sinh viên phải có áo khoác phòng thí nghiệm (Lab coat) + Kính bảo hộ phòng thí nghiệm + Mang giày.

+ Sinh viên được phép vắng tối đa 2 bài thực hành có đơn và lý do chính đáng. Nếu vắng, trễ, sinh viên cần gọi tin nhắn qua điện thoại cho giảng viên phụ trách trước giờ thực hành và gọi đơn xin phép sau. Sinh viên sẽ được xem xét đi thực tập bù vào buổi khác trong tuần nếu vắng có phép. Bài vắng có phép và không đi thực tập bù sẽ lấy điểm bằng điểm thấp nhất của những bài còn lại CỦA CHÍNH SINH VIÊN NÀY và vẫn chia cho 9. Giảng viên cho điểm này sau khi có điểm của tất cả các bài còn lại.

+ Bài chuẩn bị là điều kiện để được phép vô thực hành, giảng viên không chấm điểm và không có điểm của phần này. **KHÔNG CÓ BÀI CHUẨN BỊ HAY BÀI CHUẨN BỊ LÀM KHÔNG HOÀN CHỈNH, SINH VIÊN KHÔNG ĐƯỢC PHÉP VÔ THỰC HÀNH, KHÔNG ĐƯỢC THỰC TẬP BÙ VÀ COI NHƯ BỊ 0 ĐIỂM TOÀN BÀI VÀ VẮNG 1 BUỔI.**

+ Bài tường trình: 2 sinh viên cùng nhóm, sử dụng chung số liệu nên sẽ nộp 1 bài tường trình. Điểm của phần tường trình chung cho cả 2 sinh viên. Bài tường trình chấm trên thang 10 điểm.

+ Bài kiểm tra đột xuất 10 phút trước giờ thực hành: Nội dung liên quan đến bài tường trình tuần trước đó và bài chuẩn bị cho tuần hiện tại. SV làm bài kiểm tra trong phòng thực hành, không sử dụng tài liệu. Bài kiểm tra ngẫu nhiên theo ca. Ca nào có bài kiểm tra sẽ không báo trước cho đến trước giờ thực hành. Do đó sinh viên cần phải chuẩn bị tốt tất cả các bài. Giảng viên chấm bài kiểm tra theo đáp án chung. Một đợt thực hành có ít nhất 2 bài kiểm tra. Điểm các bài kiểm tra chiếm 20%.

+ Điểm bài tường trình chiếm 60%.

+ Điểm bài thi lý thuyết thực hành cuối khóa chiếm 20% (bắt buộc).

+ Mọi gian lận trong khi làm bài kiểm tra, thực hành, ghi số liệu, bài tường trình,... khi bị phát hiện sẽ bị 0 điểm toàn bài. Nếu sv tái phạm lần thứ 2, môn học này bị 0 điểm.

+ Không sử dụng bài tường trình/số liệu của các khóa trước hoặc của nhóm khác để làm tài liệu trong phòng thí nghiệm dưới bất cứ hình thức nào (bản in hay soft copy). Nếu bị phát hiện sẽ bị ngừng toàn bộ bài và bị 0 điểm cho bài đó.

### **Bài thi cuối môn học**

Bài thi liên quan đến thực hành (tương tự phần chuẩn bị và câu hỏi). Không thi làm thí nghiệm hóa. Sinh viên không được đem theo bất cứ tài liệu nào. Nếu bài thi  $\leq 3$  điểm, toàn bộ điểm trung bình của 9 bài thực hành còn lại sẽ bị chia đôi (mất 30%).

Ví dụ: Sinh viên A sau khi thực hành có điểm trung bình của 9 cột điểm là 7,8 điểm, điểm kiểm tra là 8 điểm, nếu có bài thi 2 điểm, điểm cuối cùng sẽ là  $7,8 \times 0,3 + 8 \times 0,2 + 2 \times 0,2 = 4,34$  điểm.